TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 12-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đồng Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Định;
2. Ông Lù Thanh Xá;

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông: Lý Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (tại điểm cầu trung tâm là Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, điểm cầu thành phần là Phân trại tam giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS, ngày 21/11/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS, ngày 01/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T,** sinh ngày 06 tháng 6 năm 1999, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố N, xã N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M, sinh năm 1980 (đã chết) và con bà Lý Thị Q, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 20/4/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TA với thời hạn 12 tháng. Ngày 21/7/2024, bị cáo chấp hành xong quyết định nêu trên; ngày 22/7/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (nay là xã N, tỉnh Lai Châu) áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 60/QĐ-UBND trong thời hạn từ ngày 22/7/2024 đến ngày 22/7/2026. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xoá tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/9/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn T bắt đầu sử dụng và nghiện ma tuý từ khoảng tháng 6/2018. Ngày 20/4/2023, bị Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn (nay là Toà án nhân dân khu vực 4-Lai Châu) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TA với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 21/7/2024, T chấp hành xong thời hạn cai nghiện. Cho đến ngày 22/7/2024, sau khi trở về địa phương, Lò Văn T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (nay là xã N, tỉnh Lai Châu) ra quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Lò Văn T.

Mặc dù bị cáo Lò Văn T đã trải qua cai nghiện ma tuý và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện, nhưng Lò Văn T vẫn tái nghiện và tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 02/9/2025, Lò Văn T đi bộ từ nhà tại Tổ dân phố N đến khu vực đầu cầu N, thuộc Tổ dân phố N, xã N, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe mô tô cạnh đường. T đến hỏi mua ma tuý và được người này đồng ý bán. Sau khi T đưa cho người đàn ông lạ mặt số tiền 200.000 đồng, người này nhận tiền và điều khiển xe máy đi lên khu chợ trung tâm xã N, khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại và giao cho T 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Nhận được H, T đi xuống gầm cầu N rồi lấy giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá mang theo cho toàn bộ số Heroine vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt và hít, Sử dụng xong, T vứt mảnh giấy bạc và bật lửa xuống Sông Đ, đoạn dưới gầm cầu rồi đi bộ về nhà. Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 03/9/2025, Công an xã N, tỉnh Lai Châu triệu tập T để xét nghiệm chất ma tuý theo quy định về quản lý sau cai nghiện. Kết quả test nhanh bằng que thử cho thấy T dương tính với chất ma tuý thuộc nhóm (Heroine, M1).

Trước sự việc trên, Công an xã N, tỉnh Lai Châu lập biên bản ghi nhận, tiến hành lấy mẫu nước tiểu của T, niêm phong và gửi giám định chất ma tuý cùng các chất chuyển hoá.

Tại Bản kết luận giám định số: 1749/KL-KTHS, ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

Trong mẫu nước tiểu thu của Lò Văn T, gửi đến giám định có chất ma tuý, loại Morphine, C,

M1 và C là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người. Heroine (H1) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được qui định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Morphine là chất ma tuý nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 55, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Codeine là chất ma tuý nằm trong Danh mục IIB, số thứ tự 6, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Gói Heroine mua được T đã sử dụng hết; các dụng

cụ dùng để sử dụng ma tuý, gồm mảnh giấy bạc và bật lửa, sau khi sử dụng đã bị T vứt xuống Sông Đà nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-KV4, ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số A08/BKL-CSMT, ngày 06/11/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/9/2025. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp; từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Lò Văn T đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý. Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/9/2025, T mua 01 gói Heroine mang xuống gầm cầu N, thuộc Tổ dân phố N, xã N, tỉnh Lai Châu và sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến ngày 03/9/2025, T bị Công an xã Nậm Hàng triệu tập và lấy mẫu giám định chất ma tuý trong cơ thể. Kết quả giám định xác

định trong mẫu nước tiểu của T có chất ma tuý loại Morphine, C (là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Điều luật quy định như sau:

"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý;"

Hành vi của bị cáo được xác định là nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Bộ luật Hình sự do đã xâm hại chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma tuý; là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, trực tiếp gây ra các nguy cơ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/4/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TA với thời hạn 12 tháng. Ngày 21/7/2024, bị cáo chấp hành xong quyết định nêu trên; ngày 22/7/2024, bị cáo Lò Văn T bị Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu (nay là xã N, tỉnh Lai Châu) áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 60/QĐ-UBND trong thời hạn từ ngày 22/7/2024 đến ngày 22/7/2026. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xoá tiền sự.

Tiền sự của bị cáo được sử dụng làm tình tiết định tội. Ngoài ra, bị cáo Lò Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào những tình tiết, yếu tố như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều

256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu là đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc chất ma tuý mà bị cáo Lò Văn T sử dụng: Theo lời khai của bị cáo, gói ma tuý mua của một người đàn ông tại khu vực cầu N, thuộc Tổ dân phố N, xã N, tỉnh Lai Châu. Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, làm rõ, do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/9/2025.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tam giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng